TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 57/2017/DS-ST Ngày: 15-8-2017 V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
  Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà : Bà Châu Thị Minh Thể
  Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Song Hoàn - Ông Nguyễn Đắc Liệt
- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Nguyên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2017, về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2017/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2017/QĐST-HPT ngày 26 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A
Địa chỉ: Số BB đường N, Phường M, Quận B, Thành phố H.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Tổng giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hồng V – Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh V.
Ủy quyền lại cho bà Nguyễn Thị D – Nhân viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần A chi nhánh V (có mặt)

Bị đơn: Ông Vũ Xuân P, sinh năm: 1973
Địa chỉ: Số BH đường N, Phường M, thành phố V, tỉnh B (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 08/12/2016 và quá trình tố tụng tại Tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị D trình bày: Ngày 08/7/2010 Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (sau đây gọi là Ngân hàng A) và ông Vũ Xuân P ký kết Hợp đồng tín dụng trả góp số VTA.UIL.01.080710 với nội dung: Số tiền vay 100.000.000 đ (một trăm triệu đồng); thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày bên vay nhận tiền vay (từ 08/7/2010 đến 08/7/2013); mục đích vay: Tiêu dùng; lãi suất trong hạn: 11.64%/năm; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; biện pháp bảo đảm: Tín chấp. Từ ngày vay vốn đến ngày 19/11/2012, ông Vũ Xuân P đã trả được cho Ngân hàng A các khoản sau: Tiền vốn 77.784.000đ (bảy mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn đồng); tiền lãi trong hạn 27.160.000đ (hai mươi bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng), phạt chậm trả 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng); tổng cộng ông P đã thanh toán cho Ngân hàng A số tiền 106.344.000đ (một trăm lẻ sáu triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng). Trong quá trình vay vốn, ông Vũ Xuân P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cụ thể từ ngày 20/11/2012 đến nay ông Vũ Xuân P không trả cho Ngân hàng A bất kỳ khoản tiền lãi và gốc nào nên ngày 08/3/2013 Ngân hàng A đã có thông báo thu hồi nợ trước hạn, vì vậy ngày 08/4/2013 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản tiền vay của ông P còn nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 15/8/2017, ông Vũ Xuân P còn nợ Ngân hàng A các khoản sau: Nợ gốc 22.216.000đ (hai mươi hai triệu hai trăm mười sáu nghìn đồng); nợ lãi trong hạn 4.850.000đ (bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng); lãi quá hạn 7.079.017đ (bảy triệu không trăm bảy mươi chín nghìn không trăm mười bảy đồng); tổng cộng 34.145.017đ (ba mươi bốn triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn không trăm mười bảy đồng). Nay ngân hàng A yêu cầu ông Vũ Xuân P phải hoàn trả cho Ngân hàng A tổng số tiền trên và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trả góp số VTA.UIL.01.080710 kể từ ngày 16/8/2017 đến ngày ông Vũ Xuân P trả hết nợ.

Ý kiến của đại diện Viển kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Điều 48 BLTTDS năm 2015. Phiên tòa xét xử diễn ra đúng thời gian, địa điểm được thông báo. Quá trình xét xử tuân thủ đúng trình tự quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo luật định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu cho rằng phía bị đơn là ông Vũ Xuân P đã ký Hợp đồng tín dụng trả góp với Ngân hàng A, ông P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 08/4/2013 Ngân hàng A đã chuyển khoản vay của ông P sang nợ quá hạn là phù hợp với thỏa thuận của các bên trong hợp đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng A chi nhánh Vũng Tàu và ông Vũ Xuân P có ký Hợp đồng tín dụng trả góp số VTA.UIL.01.080710 ngày 08/7/2010; mục đích vay tiêu dùng, nay có tranh chấp về hợp đồng này nên xác định đây là vụ án dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"; ông Vũ Xuân P có nơi cư trú tại địa chỉ số BH đường N, Phường M, thành phố V, tỉnh B nên căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông Vũ Xuân P đã được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa để tham gia giải quyết vụ án, tham gia phiên tòa nhưng ông P vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng trên theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông P.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 08/7/2010 Ngân hàng A chi nhánh V và ông Vũ Xuân P có ký Hợp đồng tín dụng trả góp số VTA.UIL.01.080710, theo đó Ngân hàng A cho ông P vay số tiền 100.000.000 đ (một trăm triệu đồng); thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày bên vay nhận tiền vay (từ 08/7/2010 đến 08/7/2013); mục đích vay: Tiêu dùng; lãi suất trong hạn: 11,64%/năm; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; biện pháp bảo đảm: Tín chấp. Từ ngày vay vốn đến ngày 19/11/2012, ông Vũ Xuân P đã trả được cho Ngân hàng A các khoản sau: Tiền vốn 77.784.000đ (bảy mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn đồng); tiền lãi trong hạn 27.160.000đ (hai mươi bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng), phạt chậm trả 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng); tổng cộng ông P đã thanh toán cho Ngân hàng A số tiền 106.344.000đ (một trăm lẽ sáu triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng). Từ ngày 20/11/2012 đến nay ông P không thanh toán cho Ngân hàng bất kỳ khoản tiền nào nữa nên ông P đã vi phạm điều khoản thanh toán, do đó ngày 08/3/2013 Ngân hàng A đã thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với ông Vũ Xuân P. Theo thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng thì lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, vì vậy lãi quá hạn sẽ được tính kể từ ngày 08/4/2013 đến khi ông P trả hết nợ. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A yêu cầu ông Vũ Xuân P phải trả cho Ngân hàng A tổng số tiền 34.145.017đ (ba mươi bốn triệu một trăm bốn

mươi lăm nghìn không trăm mười bảy đồng); trong đó nợ gốc 22.216.000đ (hai mươi hai triệu hai trăm mười sáu nghìn đồng); nợ lãi trong hạn 4.850.000đ (bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng); lãi quá hạn 7.079.017đ (bảy triệu không trăm bảy mươi chín nghìn không trăm mười bảy đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16/8/2017 đến ngày ông Vũ Xuân P trả hết nợ là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, buộc ông Vũ Xuân P phải hoàn trả toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 16 tháng 8 năm 2017 cho đến khi ông P trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng trả góp số VTA.UIL.01.080710 ngày 08/7/2010 mà các bên đã ký kết.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Vũ Xuân P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A. Buộc ông Vũ Xuân P hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A 34.145.017đ (ba mươi bốn triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn không trăm mười bảy đồng); trong đó nợ gốc 22.216.000đ (hai mươi hai triệu hai trăm mười sáu nghìn đồng); nợ lãi trong hạn 4.850.000đ (bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng); lãi quá hạn 7.079.017đ (bảy triệu không trăm bảy mươi chín nghìn không trăm mười bảy đồng) và tiền lãi phát sinh được tính kể từ ngày 16 tháng 8 năm 2017 theo Hợp đồng tín dụng trả góp số VTA.UIL.01.080710 ngày 08/7/2010 mà các bên đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Vũ Xuân P nộp 1.707.000đ (một triệu bảy trăm lẻ bảy nghìn đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần A được nhận lại 1.025.549đ (một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi chín đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005938 ngày 05/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS T.P Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA